TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DIỄN CHÂU** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 26/7/2017
Về việc: "*Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: bà Đoàn Thị Kiều Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Minh Phương và bà Nguyễn Thị Thanh Xuân

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Hồ Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu tham gia phiên toà***: Bà Cao Thị Hảo - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Diễn Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự, thụ lý số: 38/2017/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2017 về Tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/2017/QĐXX-ST ngày 07 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn***: Anh Nguyễn Hữu N sinh năm 1982

Nơi cư trú: xóm A , xã DT, Diễn Châu, tỉnh Nghệ An *(có mặt)*.

- ***Bị đơn***: Chị Nguyễn Thị A, sinh năm 1985

Nơi cư trú: xóm A, xã DT, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ an *(vắng mặt)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, các lời khai tại Tòa án và trong quá trình xét xử, nguyên đơn anh Nguyễn Hữu N trình bày: anh và chị Nguyễn Thị A kết hôn với nhau vào ngày 16/7/2000, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng kí kết hôn tại UBND xã DT, Diễn Châu, tỉnh Nghệ An. Sau ngày cưới hai vợ chồng sống hạnh phúc. Đến năm 2008 anh N đi xuất khẩu lao động ở Lybia, trong thời gian đó chị A ở nhà và có quan hệ bất chính với người đàn ông khác. Mặc dù anh N đã nhiều lần tha thứ, bỏ qua và khuyên nhủ chị A chấm dứt mối quan hệ đó để vợ chồng về đoàn tụ, nuôi dạy con

chung nhưng chị A vẫn chứng nào tật ấy. Nay anh xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, tình cảm giữa anh và chị A không còn nên anh đề nghị Toà án nhân dân huyện Diễn Châu giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị A.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Nguyễn Hữu Kh, sinh ngày 03/02/2001; Nguyễn Hữu T, sinh ngày 03/9/2004; Nguyễn Hữu Đ, sinh ngày 24/10/2006. Anh N có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 03 con và không yêu cầu chị A cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Anh N không yêu cầu Toà án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Toà án nhân dân huyện Diễn Châu đã Thông báo thụ lý vụ án; triệu tập hợp lệ theo quy định pháp luật đối với chị Nguyễn Thị A nhiều lần nhưng chị A vẫn cố tình vắng mặt gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Do đó Toà án đã tiến hành các thủ tục để giải quyết vụ án vắng mặt chị Nguyễn Thị A theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Phát biểu ý kiến tại phiên tòa, Kiểm sát viên đánh giá trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán và hội đồng xét xử đã tiến hành đúng, đầy đủ theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự; Tòa án mở phiên tòa đúng thời hạn chuẩn bị xét xử. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa. Bị đơn chị Nguyễn Thị A đã được Tòa án cấp, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý, Thông báo họp kiểm tra chứng cứ và hòa giải nhiều lần cũng như Giấy triệu tập phiên tòa và quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng chị An vẫn cố tình vắng mặt không rõ lý do nên Tòa án đưa vụ án xét xử vắng mặt đối với bị đơn là đúng quy định tại điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án đề nghị Toà án áp dụng các điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình, giải quyết cho anh N được ly hôn với chị A; về con chung: Giao 03 con chung tên Nguyễn Hữu K, sinh ngày 03/02/2001; Nguyễn Hữu T, sinh ngày 03/9/2004; Nguyễn Hữu Đ, sinh ngày 24/10/2006 cho anh Nguyễn Hữu N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Nguyễn Thị A; Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết nên không xem xét; Anh N phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến trình bày của nguyên đơn, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

Xét về thủ tục: đây là cuộc hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Anh N nộp đơn ra Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình giữa anh và chị A; Sau khi thụ lý, Tòa án đã thông báo về việc thụ lý vụ án; triệu tập hợp lệ nhiều lần đối với chị

A nhưng chị vẫn cố tình vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc theo yêu cầu của Tòa án, mặc dù chị A vẫn đang làm ăn và sinh sống tại địa phương.

Tại phiên tòa hôm nay, chị A vẫn tiếp tục vắng mặt (lần thứ hai) không có lý do chính đáng mặc dù Tòa án đã thực hiện các thủ tục tống đạt hợp lệ theo đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, căn cứ vào điểm b, khoản 2 điều 227; khoản 3, điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với chị A.

Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa anh Nguyễn Văn N và chị Nguyễn Thị A là cuộc hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật (Giấy chứng nhận kết hôn số 40, quyền sổ 01/2000 ngày 16/7/2000). Thời gian đầu hai vợ chồng sống hạnh phúc, đến năm 2008 anh N đi xuất khẩu lao động, trong thời gian đó chị A ở nhà và có quan hệ ngoài luồng với người đàn ông khác. Nên vợ chồng thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn, cãi vả, xúc phạm lẫn nhau. Tại phiên tòa, anh N giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Điều đó chứng tỏ rằng mối quan hệ giữa anh N và chị A đã thực sự rạn nứt, mục đích hôn nhân không đạt được, bởi vậy cần áp dụng khoản 1 điều 51, khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết cho anh Nguyễn Hữu N được ly hôn với chị Nguyễn Thị A.

Về chăm sóc, nuôi dưỡng con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Nguyễn Hữu K, sinh ngày 03/02/2001; Nguyễn Hữu T, sinh ngày 03/9/2004; Nguyễn Hữu Đ, sinh ngày 24/10/2006. Từ đầu năm 2017 vợ chồng không sống chung với nhau, cả 3 cháu đều ở với anh N. Theo nội dung xác minh đề ngày 24/5/2017 thì chị Nguyễn Thị A hiện nay đã đi làm ăn xa không có mặt tại địa phương, hơn nữa, từ khi xảy ra mâu thuẫn các con đều ở cùng anh N, việc chăm sóc các con đều do anh N đảm nhiệm. Bởi vậy nghĩ nên áp dụng điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, giao cả 03 con chung cho anh Nguyễn Hữu N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị A. Chị A có quyền đi lại thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản chung, tài sản riêng: Các bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Nguyên đơn anh Nguyễn Văn N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81 và khoản 2 Điều 82 của luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên bố:

1. Về hôn nhân: xử cho anh Nguyễn Hữu N được ly hôn chị Nguyễn Thị A.

2. Về việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung: Giao 03 con chung tên Nguyễn Hữu K, sinh ngày 03/02/2001; Nguyễn Hữu T, sinh ngày 03/9/2004; Nguyễn Hữu Đ, sinh ngày 24/10/2006 cho anh Nguyễn Hữu N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị A. Chị A có quyền đi lại thăm nom con mà không ai được cản trở.

Anh Nguyễn Hữu N cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về việc chia tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Án phí: anh Nguyễn Hữu N phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm, án phí của anh N được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Diễn Châu theo biên lai thu tiền số 0002765 ngày 13/02/2017. Anh N đã nộp đủ.

5. Quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Hữu N có mặt được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Chị Nguyễn Thị A vắng mặt được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơinhận:
- TAND tỉnh Nghệ an;
- VKSND huyện Diễn Châu;
- Chi cục THA dân sự Diễn Châu;
- UBND xã Đông Hiếu, Thái Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu HS, lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thị Kiều Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**